

Các biện pháp phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh lớp 4 ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Nguyễn Ngọc Phú*, Phạm Thị Minh Thu**

*TS. Trường Đại học Đồng Tháp,

**HVCH Giáo dục tiểu học khóa 11, Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 03/10/2024; Accepted: 14/10/2024; Published: 30/10/2024

Abstract: Applying measures to develop the ability to read and understand informational texts for 4th grade students in Cao Lanh city, Dong Thap province in a flexible way, suitable to actual conditions will contribute to improving the quality of teaching and study, meeting the current requirements of general education innovation. That is to organize teaching for students to recognize the formal characteristics of informational texts for 4th graders; Flexibly coordinate teaching techniques to actively develop the ability to read and understand informational texts; Innovate testing and assessment of ability to read and understand informational texts; Develop supplementary exercises based on topics to develop the ability to read and understand informational texts in daily life.

Keywords: Measures, competencies, reading comprehension, informational texts.

1. Mở đầu

Văn bản thông tin (VBTT) là một hình thức viết nhằm truyền đạt thông tin và kiến thức một cách chính xác và trung thực. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) môn Ngữ văn 2018, nhất là ở cấp tiểu học, VBTT có một vị trí quan trọng. Việc hướng dẫn học sinh (HS) đọc hiểu văn bản này trong nhà trường để ứng dụng vào thực tiễn là một việc làm vô cùng cần thiết. Vì vậy, dạy đọc hiểu VBTT theo định hướng phát triển năng lực sẽ phải sử dụng những biện pháp như thế nào? Trong khi CTGDPT môn Ngữ văn 2018 rất chú trọng đến việc đọc và viết theo đặc trưng kiểu loại văn bản thì cần có những biện pháp gì để phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc khai thác những đặc trưng của VBTT? Để trả lời các câu hỏi trên, trong bài báo này, tác giả đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực đọc hiểu VBTT cho HS lớp 4 ở TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thông qua môn Tiếng Việt, góp phần nâng cao chất lượng đọc hiểu ở tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình và sách giáo khoa tiểu học mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về thực trạng dạy học đọc hiểu VBTT

Thực trạng về dạy học đọc hiểu VBTT ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp qua quan sát các buổi học đọc hiểu VBTT của giáo viên, chúng tôi nhận thấy các giáo viên đã tuân thủ nghiêm ngặt các bước trong quy trình dạy học. Tuy nhiên, nhiều tiết dạy chỉ đi qua từng bước mà chưa tập trung vào điểm quan trọng. HS dường như hiểu bài và có thể trả lời câu

hỏi trong sách giáo khoa, nhưng vẫn cảm thấy hạn chế và chưa thể hiện được ý kiến, quan điểm riêng và chưa thực sự trở thành chủ thể trong quá trình tiếp nhận. Đặc biệt, còn thiếu “cơ hội” để kết nối với thực tiễn cuộc sống.

Để đạt được mục tiêu hình thành kỹ năng đọc hiểu VBTT cho HS thì cần điều chỉnh giảm số lượng văn bản để tăng chất lượng đọc, điều chỉnh thời lượng đọc mỗi văn bản theo nội dung văn bản và mục đích cần đạt. Thể loại văn bản cũng cần phong phú hơn, có thể giảm một số văn bản nghệ thuật, tăng số lượng văn bản phi nghệ thuật có nội dung gắn với thực tế cuộc sống để giúp các em trang bị những hiểu biết về cuộc sống, hứng thú hơn khi học đọc hiểu.

Hệ thống câu hỏi tìm hiểu bài cuối mỗi bài đọc hầu hết mới chỉ có câu hỏi về nội dung, rất ít câu hỏi vận dụng thực tiễn, gần như không có câu hỏi hướng dẫn cách đọc VBTT. Hình thức hỏi chủ yếu là tự luận, chưa có hình thức trắc nghiệm. Mức độ câu hỏi chủ yếu dừng lại ở cấp độ biết, hiểu, vận dụng, ít câu hỏi phân tích, đánh giá, sáng tạo.

2.2. Một số biện pháp phát triển năng lực đọc hiểu các kiểu VBTT cho HS lớp 4 ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

2.2.1. Tổ chức dạy học cho HS nhận biết đặc điểm hình thức của VBTT cho HS lớp 4

2.2.1.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Yêu cầu đọc hiểu VBTT theo sát yêu cầu đọc hiểu văn bản nói chung - theo định hướng phát triển năng lực. Cụ thể, yêu cầu đọc hiểu VBTT bao gồm việc giúp HS:

- Biết cách đọc các hình ảnh, nhãn hiệu, chú thích, đồ thị, bảng biểu, thông cáo, áp phích, sơ đồ...

- Biết tiếp nhận thông tin từ việc giải mã các thông tin nhận được.

- Biết nhận diện các quan điểm (opinion), các lí do, lập luận (reasons) và các bằng chứng (evidence) từ văn bản.

- Nắm được đề tài, các chủ đề lớn, chủ đề nhỏ, những phần quan trọng và các ý, dữ liệu liên quan trong văn bản đọc.

- Hệ thống hóa lại được văn bản một cách có cấu trúc.

- Biết cách tạo lập những VBTT trong việc giải quyết những vấn đề thiết thực của cuộc sống như thư từ, đơn xin,...

2.2.1.2. Cách thực hiện

Việc giảng dạy VBTT, giáo viên cần chú ý giúp HS nhận biết đặc điểm hình thức của VBTT và vai trò của chúng trong truyền đạt thông tin là quan trọng. Các yếu tố hình thức như nhan đề, sapo, đề mục, chữ in đậm, kí hiệu, sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh đều là những phần quan trọng. Cụ thể:

Bước 1: Xác định mục đích viết của VBTT.

Bước 2: Hình thức VBTT được trình bày như thế nào? Nhận biết yếu tố hình thức và tác dụng của chúng: Dạy HS nhận biết và hiểu tác dụng của các yếu tố hình thức như nhan đề, sapo, chữ in đậm, hình ảnh, sơ đồ, và làm thế nào chúng hỗ trợ việc truyền đạt thông tin.

Bước 3: Cách triển khai nội dung.

Bước 4: Tính xác thực của vấn đề được nói tới.

Bước 5: Đặc điểm VBTT.

2.2.2. Phối hợp linh hoạt các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực phát triển năng lực đọc hiểu VBTT

2.2.2.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Mục đích và ý nghĩa của việc sử dụng đa dạng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để phát triển năng lực đọc hiểu VBTT là vô cùng quan trọng. Đây là biện pháp nhằm tạo ra một môi trường học tập lý thú, phát huy tính tích cực và sự tham gia của HS trong quá trình tiếp nhận và xử lý thông tin từ các văn bản.

2.2.2.2. Cách thực hiện

a) Thay đổi cách dạy từ giảng giải sang dạy HS đọc hiểu VBTT

Giảng giải	Dạy đọc hiểu văn bản
Nghiêng về công việc của thầy	Tổ chức các hoạt động học cho HS thực hiện
Thầy thuyết trình cái hay mà thầy cảm nhận được cho HS	HS tự khám phá cái hay, cái đẹp của văn bản theo suy nghĩ của mình

Nghiêng về khai thác nội dung tư tưởng của văn bản	Tập trung khai thác vẻ đẹp nội dung qua hình thức văn bản
Ít chú ý ngôn từ và các hình thức nghệ thuật cụ thể	Bám sát câu chữ của văn bản, các yếu tố hình thức của văn bản, phương thức biểu đạt trong văn bản để chỉ ra nội dung, tư tưởng
Chỉ biết văn bản đã được đọc	Có phương pháp đọc hiểu các văn bản cùng thể loại

b) Sử dụng phù hợp các chiến thuật đọc hiểu VBTT
- Cách thức thực hiện chiến thuật đọc và ghi chú bên lề:

Bước 1: Lựa chọn phần văn bản cần đọc hiểu hoặc toàn bộ văn bản.

Bước 2: Đọc lướt văn bản để nắm được đề tài, chủ đề và bố cục, kết cấu của văn bản.

Bước 3: Đánh dấu (bằng cách gạch chân hoặc dùng các màu mực, các kí hiệu) ý chính, đề mục, chữ đậm và các từ khóa trong mỗi phần/đoạn của văn bản.

Bước 4: HS ghi ra bên lề cạnh các từ trong văn bản đọc được gạch chân những ý tưởng, cảm xúc của bản thân, những câu hỏi...

Bước 5: Đọc lại những phần đã đánh dấu, ghi chú bên lề, sắp xếp, phân loại thông tin theo một trình tự logic như: theo trật tự thời gian, trình tự không gian, nguyên nhân - kết quả.

- Cách thực hiện chiến thuật đọc tóm tắt văn bản:

Bước 1: Đọc kĩ văn bản.

Bước 2: Xác định thông tin chính (thường nêu ở nhan đề và các đề mục lớn của văn bản).

Bước 3: Xác định thông tin cụ thể cốt lõi của mỗi đoạn hoặc phần trong văn bản (nếu văn bản có nhiều tiêu đề/đề mục nhỏ thì các thông tin cụ thể thường nằm ở các tiêu đề đó).

Bước 4: Lựa chọn từ khóa phản ánh nội dung cốt lõi và giữ nguyên các mốc thời gian quan trọng.

Bước 5: Kết nối các thông tin cụ thể và viết thành bản tóm tắt thông dụng hoặc trình bày bằng sơ đồ.

2.2.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu VBTT

2.2.3.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu VBTT mang ý nghĩa và mục đích vô cùng quan trọng trong quá trình dạy và học. Đây là biện pháp nhằm đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực đọc hiểu, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu VBTT giúp nâng cao tính khách quan, công bằng và minh bạch trong đánh giá. Các hình thức và nội dung kiểm tra, đánh giá mới sẽ được xây dựng dựa trên các

tiêu chí rõ ràng, khách quan, giúp giảm thiểu các yếu tố chủ quan trong đánh giá. Điều này không chỉ tạo động lực học tập cho HS mà còn giúp nâng cao niềm tin và sự hài lòng của phụ huynh và xã hội đối với quá trình giáo dục.

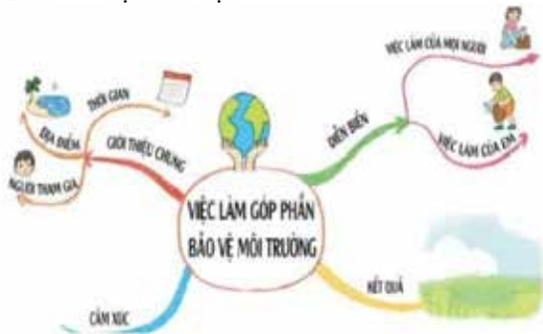
2.2.3.2. Cách thực hiện

Ngữ liệu ra đề phải tương đương về độ dài và độ khó; không được ra trong các VBTT ở bộ sách *Chân trời sáng tạo*, giáo viên cần dựa vào các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu VBTT quy định trong chương trình Tiếng Việt lớp 4 để xây dựng các câu hỏi về đọc hiểu. Bằng cách này giáo viên vừa chống được nạn sao chép văn mẫu, vừa phát triển được tư duy và năng lực đọc hiểu văn bản cho HS.

Về vấn đề kiểm tra đánh giá môn Tiếng Việt hiện nay, tôi nhận thấy có 2 vấn đề mới:

- *Một là*: Hình thức đánh giá phong phú hơn (kiểm tra viết, sản phẩm dự án,...).
- *Hai là*: Kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan, câu trả lời ngắn và câu hỏi tự luận.
- *Ba là*: Thuật lại một sự việc theo yêu cầu.

2.2.3.3. Ví dụ minh họa



Thuật lại một việc mà em đã làm góp phần bảo vệ thiên nhiên, môi trường dựa vào các gợi ý sau:

2.2.4. Xây dựng bài tập hỗ trợ theo chủ đề để phát triển năng lực đọc hiểu VBTT trong đời sống hằng ngày

2.2.4.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Bài tập hỗ trợ theo chủ đề giúp HS có cơ hội tiếp xúc và làm quen với các loại VBTT phổ biến trong cuộc sống hằng ngày. Thông qua đó, HS được rèn luyện kỹ năng đọc hiểu trong các tình huống thực tế, không chỉ dừng lại ở việc đọc hiểu văn bản trong sách giáo khoa. Điều này giúp HS phát triển năng lực đọc hiểu một cách toàn diện và ứng dụng được kiến thức vào thực tiễn.

2.2.4.2. Cách thực hiện

Để thực hiện hiệu quả việc xây dựng bài tập hỗ trợ theo chủ đề nhằm phát triển năng lực đọc hiểu VBTT

trong đời sống hằng ngày, cần đảm bảo một số điều kiện sau:

- *Thứ nhất*, cần có nguồn tài liệu, văn bản phong phú, đa dạng để làm cơ sở xây dựng bài tập hỗ trợ theo chủ đề. Các văn bản này cần bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau như kinh tế, xã hội, giáo dục, sức khỏe, công nghệ... để phù hợp với nhu cầu và sự quan tâm của HS. Đồng thời, cần chú trọng đến tính thời sự, cập nhật của các văn bản này để bài tập luôn gắn gũi với thực tế cuộc sống.

- *Thứ hai*, đội ngũ giáo viên cần có năng lực chuyên môn vững vàng trong việc thiết kế, biên soạn bài tập hỗ trợ theo chủ đề. Họ không chỉ cần nắm vững kiến thức chuyên ngành mà còn phải am hiểu về lý thuyết và phương pháp xây dựng bài tập phát triển năng lực đọc hiểu. Việc bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về kỹ năng này là rất cần thiết.

- *Thứ ba*, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan trong việc xây dựng và sử dụng bài tập hỗ trợ theo chủ đề. Giáo viên, nhà trường, phụ huynh và các cơ quan, tổ chức liên quan cần thống nhất quan điểm, phối hợp nhịp nhàng để đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả của bài tập. Sự hợp tác này còn giúp tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực trong quá trình xây dựng bài tập.

3. Kết luận

VBTT gắn liền với đặc trưng thể loại nhằm đáp ứng những yêu cầu đọc hiểu đặt ra trong CTGDPT môn Ngữ văn 2018, góp phần nâng cao chất lượng dạy đọc hiểu ở trường tiểu học giúp HS phát triển các kỹ năng đọc hiểu VBTT một cách đa dạng và toàn diện. HS sẽ được rèn luyện các kỹ năng như xác định ý chính, nhận diện chi tiết, đánh giá và phân biện thông tin, thông qua các loại văn bản khác nhau trong cuộc sống hằng ngày. Điều này giúp hình thành năng lực đọc hiểu toàn diện, đáp ứng được các nhu cầu thực tế trong học tập và cuộc sống. Điều này không chỉ khuyến khích sự tham gia của HS mà còn giúp phát triển tính tự chủ, khả năng tự học của họ.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018a). *CTGDPT tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*. Công Thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[2]. Đỗ Xuân Thảo (2021). *Dạy học đọc hiểu văn bản thông tin ở tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, số 495 (K1 1-2/2021), tr.1-4.

[3]. Nguyễn Thị Hạnh (2017). *Dạy học đọc hiểu ở tiểu học*. NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.